

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 03-11-2022
V/v: Ly hôn giữa chị P và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mãng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông Ông Lương Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 10 và ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị VTP, sinh 1993, trú tại: Bản PC, xã CS, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh LVT, sinh 1992, trú tại: Bản PC, xã CS, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng chính sách, xã hội huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông ĐTD – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị VTP trình bày:

Chị và anh LVT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 12/11/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CS, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh LVT nghiện ma túy và dẫn đến phạm tội. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Sơn La. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị VTP xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVT.

Về con chung: Có hai con là LTN, sinh ngày 05/9/2013 và LNK, sinh ngày 30/01/2015. Hiện nay chị đang nuôi hai con, nguyện vọng xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh LVT cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung:

Hiện đang nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường La số tiền gốc là 50.000.000, đồng. Chị là người đứng ra trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Bị đơn anh LVT trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị VTP và anh LVT. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị VTP. Công nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được và nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có hai con là LTN, sinh ngày 05/9/2013 và LNK, sinh ngày 30/01/2015. Hiện nay chị VTP đang nuôi hai con, đồng ý để vợ nuôi hai con và anh không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng: Điều không yêu cầu giải quyết.

Hiện đang nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường La số tiền gốc là 50.000.000, đồng. Chị VTP nhận là người đứng ra trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Anh nhất trí để chị VTP là người trả khoản nợ trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách, xã hội huyện Mường La, tỉnh Sơn La trình bày:

Căn cứ sổ vay vốn mã khách hàng 7069963754 ngày 09/3/2019 Ngân hàng cho gia đình chị VTP và anh LVT vay theo chương trình hộ nghèo, số tiền gốc vay là 50.000.000, đồng. Tính đến nay đang thanh toán. Nay hai người ly hôn Ngân hàng yêu cầu chị VTP là người có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 50.000.000, đồng và lãi phát sinh.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 37, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14; Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ để xử cho chị VTP được ly hôn anh LVT.

Về con chung: Giao cho chị VTP trực tiếp nuôi hai con LTN, sinh ngày 05/9/2013 và LNK, sinh ngày 30/01/2015. Anh LVT không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị VTP có trách nhiệm trả nợ cho: Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Mường La, tỉnh Sơn La khoản vay theo chương trình hộ nghèo số tiền gốc là 50.000.000, đồng và lãi phát sinh.

Chị VTP được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh LVT sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh LVT đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Trại giam Công an tỉnh Sơn La và đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và đã được triệu tập xét xử hợp lệ, có đề nghị xử vắng mặt. Nguyên đơn chị VTP và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường La đều có đơn đề nghị xử vắng mặt, căn cứ theo quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị VTP và anh LVT có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh LVT nghiện ma túy và dẫn đến phạm tội. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Sơn La. Hai người sống ly thân từ năm 2021 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị VTP và anh LVT đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị VTP yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị VTP được ly hôn anh LVT.

[3] Về con chung: Có hai con là LTN, sinh ngày 05/9/2013 và LNK, sinh ngày 30/01/2015. Hiện nay chị VTP đang nuôi hai con, nguyện vọng xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh LVT cấp dưỡng. Căn cứ vào nguyện vọng

của cháu cần giao cho chị VTP là người trực tiếp nuôi hai con. Anh LVT không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Khoản nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Mường La được xác định là khoản vay nợ về xây dựng gia đình nằm trong chương trình hỗ trợ hộ nghèo. Hiện xác định chị VTP nhất trí thanh toán trả nợ, đồng thời đại diện Ngân hàng cũng có yêu cầu chị VTP là người có trách nhiệm trả nợ gốc là 50.000.000, đồng và lãi phát sinh. Theo quy định Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình số nợ được phân chia trách nhiệm trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

Chị VTP được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14; Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị VTP được ly hôn anh LVT.

2. Về con chung: Giao cho chị VTP trực tiếp nuôi hai con LTN, sinh ngày 05/9/2013 và LNK, sinh ngày 30/01/2015. Anh LVT không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị VTP có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Mường La, tỉnh Sơn La số tiền vay gốc 50.000.000, đồng (năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh, theo sổ vay vốn mã khách hàng 7069963754 ngày 09/3/2019.

5. Về án phí: Chị VTP được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị VTP, anh LVT, Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Mường La được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã CS, huyện Mường La (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (3);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGUYỄN MINH TUÂN